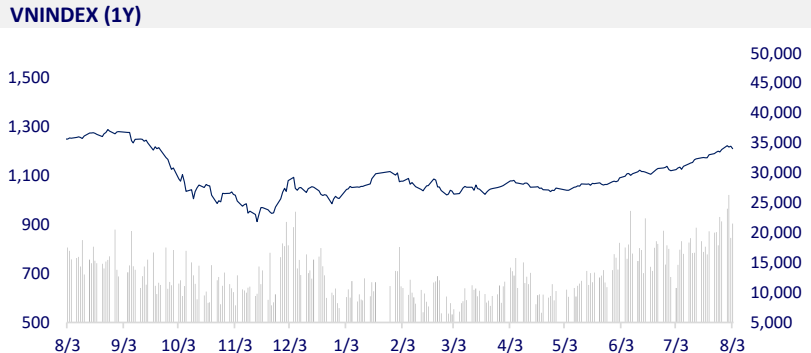
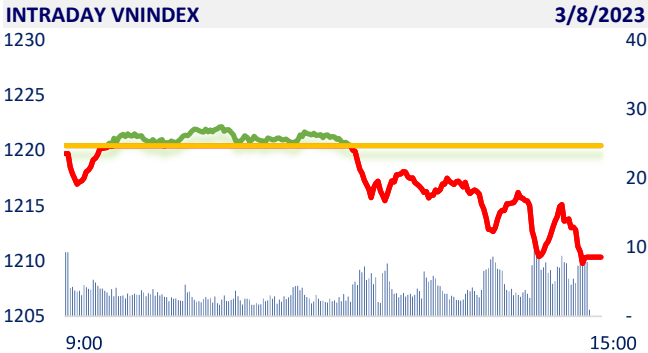
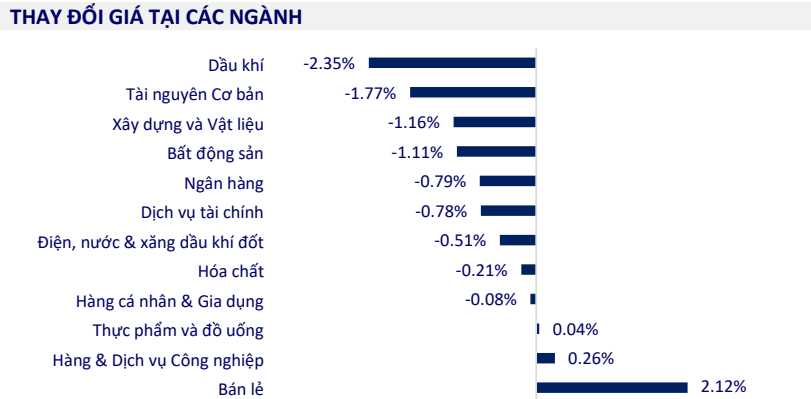


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,210.95	-0.78%	20.24%
VN30	1,210.80	-0.86%	20.45%
HNX	239.77	-0.64%	16.78%
UPCOM	91.02	0.15%	27.03%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-93.63		
Tổng GTGD (tỷ)	24,397.73	11.14%	183.17%

Phiên hôm nay, thị trường chứng khoán chỉ có nhịp hồi nhẹ khoảng giữa phiên sáng, sau đó, kể từ hơn 11h, các cổ phiếu vốn hóa lớn quay đầu đi xuống đã kéo chỉ số rơi sâu. Sắc đỏ đang quay lại trên nhiều nhóm lớn như Tài nguyên cơ bản, dầu khí, bảo hiểm, ngân hàng, BĐS, dầu khí, chứng khoán.... Tuy vậy vẫn có 1 số nhóm ngành giữ được vị thế tích cực như bán lẻ, công nghệ thông tin, Cao su, Thiết bị điện....



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	20,700	-0.96%	19.45%
FUEMAV30	14,330	-0.76%	20.22%
FUESSV30	14,900	-0.60%	19.39%
FUESSV50	18,900	0.00%	34.52%
FUESSVFL	18,860	0.75%	31.43%
FUEVFN30	26,000	-0.57%	16.07%
FUEVN100	15,800	-1.62%	22.01%
VN30F2308	1,208	-0.79%	
VN30F2309	1,208	-0.92%	
VN30F2312	1,207	-0.90%	
VN30F2403	1,209	-0.55%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei 225	32,180.00	-1.61%	23.32%
Shanghai	3,280.46	0.58%	6.19%
Shenzhen	11,163.42	0.53%	1.34%
Hang Seng	19,420.87	-0.49%	-1.82%
Kospi	2,605.39	-0.42%	16.50%
BSE Sensex	64,997.83	-1.19%	6.83%
STI (Singapore)	3,303.08	-0.66%	1.59%
SET (Thái Lan)	1532.67	-1.14%	-8.24%
Dầu Brent (\$/thùng)	82.97	-0.54%	-3.42%
Vàng (\$/ounce)	1,936.94	-0.05%	6.06%

Hầu hết các chứng khoán châu Á đều giảm vào thứ Năm, sau đà giảm đêm qua trên Phố Wall. Các cổ phiếu công nghệ đã bị chốt lời mạnh sau khi có đà tăng tốt trong hai tháng qua. Chứng khoán Nhật Bản nằm trong số những chỉ số hoạt động kém nhất trong ngày, với chỉ số Nikkei 225 giảm 1,61%

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.27%	1	-470
Lãi suất tiết kiệm 12T	6.30%	0	-110
TPCP - 5 năm	1.80%	-3	-299
TPCP - 10 năm	2.41%	1	-249
USD/VND	23,929	0.05%	0.71%
EUR/VND	26,684	-0.10%	3.99%
CNY/VND	3,375	0.09%	-3.16%

Biểu lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND thường tại quầy của các ngân hàng trong ngày đầu tháng 8/2023 cho thấy, lãi suất tiền gửi tiết kiệm tiếp tục giảm, với mức giảm thêm từ 0,1-2,2% so với cùng kỳ tháng 7/2023.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
BCF	8/3/2023	8/4/2023	8/23/2023	Tiền mặt		500
HUB	8/3/2023	8/4/2023		Cổ phiếu	100:15	
PJS	8/3/2023	8/4/2023	8/28/2023	Tiền mặt		300
VNM	8/3/2023	8/4/2023	10/5/2023	Tiền mặt		2,450
HUB	8/3/2023	8/4/2023		Cổ phiếu	100:15	
AMC	8/7/2023	8/8/2023	8/25/2023	Tiền mặt		1,500
MH3	8/9/2023	8/10/2023	8/30/2023	Tiền mặt		1,850
NMB	8/10/2023	8/11/2023	8/31/2023	Tiền mặt		2,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

Phó Thống đốc NHNN: "Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản";

Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc và Hong Kong có tháng tăng trưởng dương đầu tiên;

Hà Nội: Kinh tế bứt phá, dẫn đầu về FDI trong 7 tháng đầu năm;

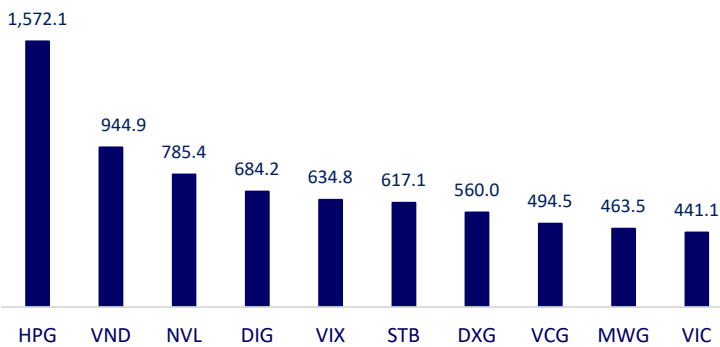
Trung Quốc: Nhiều công ty lớn cảnh báo về doanh số bán hàng chậm lại;

Bộ trưởng Tài chính Mỹ phản đối việc Fitch hạ mức tín nhiệm;

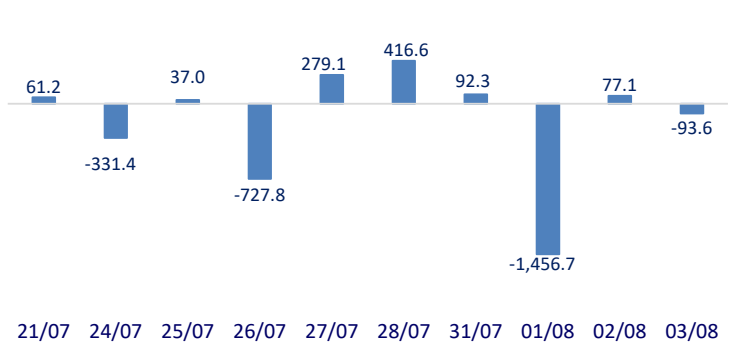
GDP bình quân đầu người năm 2023 của Hàn Quốc tụt hạng.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	90,600	-0.98%	-2.27%	1,510,965	1,600,272	VCB: Vietcombank quyết định triển khai giảm tới 0,5%/năm lãi suất cho vay VND cho toàn bộ khoản vay của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với thời gian áp dụng trong 5 tháng từ ngày 1/8/2023 đến hết ngày 31/12/2023.
BID	48,550	-1.12%	3.96%	4,063,324	3,767,017	Vietcombank lưu ý, việc giảm lãi suất lần này không áp dụng với các khoản vay chứng khoán, vay kinh doanh bất động sản, vay cầm cố giấy tờ có giá, thấu chi....
CTG	30,900	-0.48%	5.28%	13,509,545	14,892,892	
TCB	33,500	-1.18%	1.21%	6,617,117	8,321,051	
VPB	21,700	-1.36%	-0.23%	23,863,723	28,750,289	
MBB	18,850	-0.26%	1.34%	18,258,826	24,194,880	
HDB	17,200	-1.15%	0.00%	4,219,911	5,267,371	
TPB	18,450	-2.38%	-0.54%	12,000,220	13,806,806	
STB	28,600	-1.72%	1.78%	35,272,673	43,916,967	
VIB	20,650	-0.24%	0.00%	8,364,435	8,828,593	
ACB	23,450	1.52%	5.87%	29,599,286	30,169,374	
NVL	18,550	1.09%	3.92%	91,383,342	80,097,417	NVL: Chủ tịch Novaland báo cáo Thủ tướng: Các dự án của Novaland căn bản đã có hướng giải quyết cụ thể và đang trong tiến trình tháo gỡ
BCM	77,400	-0.64%	-1.40%	311,297	432,283	
PDR	21,400	0.00%	-2.73%	20,526,809	20,959,942	
GAS	99,600	-0.80%	1.43%	887,763	952,383	GAS: Ký bàn giao, tiếp nhận vận hành chuỗi dự án Kho cảng LNG Thị Vải và đường ống dẫn khí LNG Thị Vải - Phú Mỹ
POW	13,500	-1.46%	1.50%	18,051,912	26,029,454	
PLX	40,100	-2.08%	0.50%	3,426,579	4,063,672	
VIC	58,200	-0.17%	13.89%	12,974,583	13,098,191	VHM: Bán niên 2023, VHM đã thanh toán hơn 116 tỷ đồng tiền lãi cho nhà đầu tư. Số dư gốc và lãi tính đến 30/6/2023 là 2.280 tỷ và 44,6 tỷ.
VHM	60,100	-2.91%	4.52%	4,040,430	5,974,434	
VRE	28,400	-1.73%	-0.35%	10,273,465	13,919,954	
VNM	72,600	-1.43%	-0.90%	4,669,746	5,230,556	SAB: Q2/2023, doanh thu từ hoạt động tài chính của Sabeco tăng gần 40% lên 354 tỷ đồng chủ yếu do tăng thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng. Chi phí tài chính giảm 35% về 17 tỷ đồng.
MSN	86,100	1.06%	2.26%	2,978,841	3,040,173	
SAB	161,500	1.64%	0.81%	637,180	559,698	
BVH	47,300	-1.15%	1.61%	1,743,442	1,831,279	BVH: Tổng doanh thu hợp nhất sau 6 tháng đầu năm 2023 đạt 28,355 tỷ đồng, tăng trưởng 6.3% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 1,169 tỷ đồng và 973 tỷ đồng, tăng trưởng tương ứng 11.6% và 15.7%. Tổng tài sản hợp nhất tại 30/06/2023 đạt 220,771 tỷ đồng, tăng 9.5% so với thời điểm 31/12/2022.
VJC	101,000	0.20%	4.23%	1,315,615	1,237,415	
FPT	83,700	0.24%	0.00%	2,096,118	1,760,382	
MWG	52,700	1.93%	-2.59%	14,189,630	14,066,005	
GVR	21,800	-0.46%	0.46%	3,901,861	4,778,099	
SSI	28,500	-1.72%	-3.23%	27,153,719	26,743,232	
HPG	26,850	-2.36%	-5.46%	88,934,989	107,437,497	

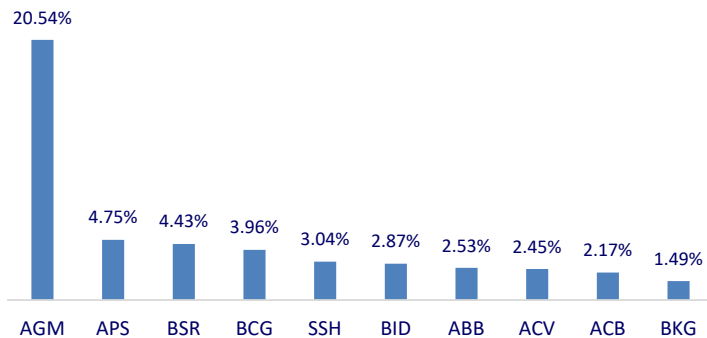
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

